TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2021/HS – ST
Ngày: 19 - 01 - 2021

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sa Quang Phụng.
Ông Vàng A Lù.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST - HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01 /2021/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với:

- *Bị cáo:*Lò Văn D**,** sinh ngày 01 tháng 5 năm 1981; tại: xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị Q; có vợ là Lò Thị X và 05 con, con lớn 19 tuổi và con nhỏ 06 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16 – 9 – 2020 và bị tạm giam từ ngày 19 – 9 – 2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo: Lò Văn D*.

Là ông Nguyễn Kim Giang – Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. (có mặt).

- *Người làm chứng:*

A Đinh Văn A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn V, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt).

A Đinh Văn H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn N, xã P, thị xã H, tỉnh Yên Bái. (có mặt).

Chị Lò Thị M, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lò Văn D và chị Lò Thị M là chị em ruột và cùng trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Do chị M thường vắng mặt tại nhà, nhà của chị M không có người ở nên D đã đến ở để trông nhà cho chị M. Khoảng 15 giờ ngày 15/9/2020 ,Lò Văn D đang ở nhà của chị Lò Thị M thì có Đinh Văn A và Đinh Văn H đến. Đinh Văn A hỏi Lò Văn D "Có hàng không bán cho 100.000 đồng", D bảo "Có". A đưa cho Định 100.000 đồng, Định cầm tiền cất vào túi quần phía sau rồi lấy chiếc lọ nhựa màu trắng trong túi quần ra mở nắp lấy 01 gói heroine đưa cho A. A cầm gói heroine cho vào túi áo khoác chuẩn bị ra về thì bị Tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phát hiện và kiểm tra vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 15/9/2020. Kết quả kiểm tra: Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Lò Văn D đang mặc 01 lọ nhựa màu trắng có nhiều chữ, số, vệt màu khác nhau, bên trong lọ nhựa có 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói giấy này đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine. D khai nhận 02 gói giấy màu trắng đều chứa ma túy loại heroine; Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải Lò Văn D đang mặc số tiền 630.000 đồng, D khai nhận trong số tiền này có 100.000 đồng vừa bán ma túy heroine cho Đinh Văn A. Thu giữ tại túi áo khoác bên phải của Đinh Văn A 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine. Đinh Văn A khai nhận gói giấy màu trắng là gói heroine vừa mua của Lò Văn D với giá 100.000 đồng.

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 15/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái khám xét chỗ ở, đồ vật của Lò Văn D. Kết quả khám xét đã thu giữ 01 gói giấy trắng, có chữ, bên trong có chất bột nén màu trắng nghi là heroine và 01 lưỡi dao cạo (dao lam) do Lò Văn D tự nguyện giao nộp.

Lò Văn D còn tự khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 14/9/2020 cũng tại nhà của chị Lò Thị M, D còn bán cho Đinh Văn A 01 gói heroine với giá 100.000 đồng.

Kết quả điều tra: Đinh Văn A khai nhận số lần, số tiền mua ma túy heroine của Lò Văn D để sử dụng như lời khai của Lò Văn D nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy có để bán, Lò Văn D khai đã mua của hai người phụ nữ dân tộc Mông, D không biết tên và địa chỉ; cụ thể:

- Khoảng 12 giờ ngày 14/9/2020 tại chợ xã N, huyện C, tỉnh Yên Bái, D mua của một người phụ nữ dân tộc Mông 01 gói heroine với giá 140.000 đồng. Sau đó D mang gói heroine về nhà rồi lấy một phần heroine trong gói ra sử dụng, phần heroine còn lại thì bán cho Đinh Văn A với giá 100.000 đồng vào chiều ngày 14/9/2020.

- Khoảng 12 giờ ngày 15/9/2020 tại khu vực cánh đồng thuộc bản H, xã N, huyện C. D mua của một người phụ nữ dân tộc Mông 01 gói heroine với giá 140.000 đồng. D mang gói heroine về nhà dùng lưỡi dao cạo chia ra rồi gói vào giấy thành 04 gói nhỏ. Ngày 15/9/2020 D bán cho Đinh Văn A 01 gói với giá 100.000 đồng, 02 gói bị thu giữ khi bắt quả tang và 01 gói bị thu giữ khi khám xét.

- Tại bản kết luận giám định số 238/KLGĐ ngày 18/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 630.000 đồng (sáu *trăm ba mươi nghìn đồng*) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam phát hành.

- Tại bản kết luận giám định số 155/GĐMT ngày 23/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn D và Đinh Văn A trong:

+ Lọ nhựa màu trắng có nhiều chữ, số, vệt màu khác nhau có tổng khối lượng là: 0,078 gam *(không phẩy không bẩy tám gam);* 0,078 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

+ Gói giấy màu trắng có dòng kẻ có khối lượng là: 0,006 gam *(không phẩy không không sáu gam)*; 0,006 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Lò Văn D có tổng khối lượng là 0,3 gam *(không phẩy ba gam)*; 0,07 gam trích ra từ 0,3 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Không hoàn lại đối tượng giám định

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về các Bản kết luận giám định nêu trên.

- Bản Cáo trạng số: 01/CT – VKS - VC ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự

* Bị cáo, người bào chữa không ai khiếu nại gì đối với bản Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lò Văn D khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và vật chứng cũng như tài sản tạm giữ, thu giữ nêu trên. Đối với số tiền 630.000 đồng bị thu giữ thì trong đó có tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy ngày 15/9/2020 cho Đinh Văn A là 100.000 đồng. Số tiền còn lại là 530.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp do lao động mà có, bị cáo đề nghị Tòa trả lại cho bị cáo số tiền này.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáoLò Văn D được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lò Văn D từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn D

3. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,23 gam *(không phẩy hai ba gam)* ma túy, loại Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định đã được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

+ 03 *(ba)* vỏ phong bì đã mở niêm phong + giấy gói. 01 *(một)* lọ nhựa màu trắng và 01 *(một)* chiếc dao lam cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu của Lò Văn D số tiền bán ma túy ngày 15/9/2020 cho Đinh Văn A là 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu của Lò Văn D số tiền 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)* mà Định có được do bán ma túy ngày 14/9/2020 cho Đinh Văn A để sung vào ngân sách Nhà nước

- Trả lại choLò Văn D số tiền 530.000 đồng *(năm trăm ba mươi nghìn đồng)*

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáoLò Văn D phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm

- Bị cáo không có ý kiến tra luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và án phí trong vụ án.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Nhất trí đề nghị của Kiểm sát viên về điều khoản áp dụng hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với Lò Văn D. Bị cáo Lò Văn D có các tình tiết giảm nhẹ gồm: "Người phạm tội tự thú"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn D 07 năm tù. Nhất trí đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ. Về án phí: Bị cáo Lò Văn D là người dân tộc thiểu số và sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

- Bị cáo Lò Văn D nhất trí với ý kiến đề nghị của người bào chữa và không bổ sung thêm ý kiến gì khác.

- Đối đáp của Kiểm sát viên: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo trong vụ án. Vì vậy, Kiểm sát viên không nhất trí với ý kiến người bào chữa và giữ nguyên quan điểm đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn D. Về án phí: Không nhất trí với đề nghị của người bào chữa.

- Đối đáp của người bào: Giữ nguyên quan điểm đề nghị mức hình phạt và án phí đối với bị cáo Lò Văn D

- Đối đáp của Kiểm sát viên: Không nhất trí với ý kiến người bào chữa.

- Bị cáo Lò Văn D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Yên Bái; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lò Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được trong vụ án; Phù hợp với lời khai của Đinh Văn A, Lò Thị M và Đinh Văn L cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Lò Văn D. Từ đó đã có cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 15/9/2020 tại nhà của chị Lò Thị M, thuộc: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Lò Văn D đã thực hiện hành vi bán trái phép cho Đinh Văn A 01 gói ma túy (heroine) với giá 100.000 đồng/gói thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang. Lò Văn D còn tự nguyện khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 14/9/2020 cũng tại nhà ở của chị Lò Thị M thì D đã thực hiện hành vi bán trái phép cho Đinh Văn A 01 gói ma túy (heroine) với giá 100.000 đồng/gói.

Bị cáo Lò Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được tác hại nguy hiểm của chất ma túy gây ra đối với xã hội và biết việc mua bán ma tuý là vi phạm pháp luật. Nhưng với động cơ và mục đích để nhằm thu lợi nhuận bất chính nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi nêu trên đây của bị cáo Lò Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung hình phạt là: "Phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hội đồng xét xử: Chấp nhận nội dung Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà kết tội bị cáo Lò Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung "Phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo trong vụ án. Xét thấy: Người bào chữa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 năm là không phù hợp nên không chấp nhận. Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm tù là có căn cứ.

[4] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi của bị cáo Lò Văn D đã vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng không tốt đến đời sống xã hội và sức khoẻ con người, làm cho tệ nạn nghiện chất ma tuý gia tăng. Đó còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình trật tự, trị an tại

địa phương, tội phạm mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng và gây nguy hại rất lớn cho xã hội.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo còn tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng đối với bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

[6] *Về nhân thân*:

Ngày 12 tháng 10 năm 2006 Lò Văn D bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh – giáo dục lao động xã hội theo Quyết định số 30/QĐ – UB ngày 13 tháng 02 năm 2006 của UBND huyện V, tỉnh Yên Bái. Ngày 09 tháng 10 năm 2015 Lò Văn D bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng theo Quyết định số 10/2015/QĐ – TA ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện V. Như vậy đối với hai quyết định nêu trên tính đến ngày bị cáo phạm tội thì đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử lý hành chính đối với bị cáo. Tuy bị cáo là người không có tiền án, tiền sự nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận là người nghiện ma túy. Như vậy có thể thấy bị cáo chưa có ý thức chấp hành chính sách của Đảng và pháp luật trong việc phòng, chống ma túy hiện nay. Vì vậy, có thể nhận xét bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[7] Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang thì Lò Văn D bị bắt hồi 15 giờ 30 phút, ngày 15/9/2020. Nhưng ngày 16/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái mới ra Lệnh tạm giữ đối với Lò Văn D là chưa phù hợp theo quy định pháp luật. Để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần coi ngày bị cáo bị bắt phạm tội quả tang (15/9/2020) để làm căn cứ tính ngày bị cáo bị tạm giữ khi bị cáo chấp hành án.

[8] Từ những nhận định trên đây và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự, xét thấy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Lò Văn D đã thực hiện. Đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe, giáo dục người khác ý thức tuân thủ pháp luật và nhằm mục đích đấu tra và phòng ngừa tội phạm.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh và tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo Lò Văn D không có tài sản riêng, là người nghiện ma túy và sống phụ thuộc gia đình nên việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không khả thi. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn D.

[10] *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:*

+ Khối lượng ma túy (heroine) thu giữ trong vụ án Lò Văn D ngày 15/9/2020 có tổng khối lượng là 0,384 gam, trong đó: Thu giữ khi bắt phạm tội quả tang của D là 0,078 gam và của Đinh Văn A là 0,006 gam. Thu giữ khi khám xét nơi ở của D là 0,3 gam. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã sử dụng: 0,078 gam thu giữ của D; 0,006 gam thu giữ của Đinh Văn A và trích ra 0,07 gam từ 0,3 gam thu giữ của D để làm mẫu giám định và không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khối lượng ma túy (heroine) còn lại sau giám định là 0,23 gam đã được

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở củaLò Văn D, sinh năm 1981 – Mua bán trái phép chất ma túy tại thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 15/9/2020 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Hoàng Đình H, Đinh Văn A, Nguyễn Thị L, Nguyễn Huy M, Hoàng Thị T, Lò Văn D, Trần Nhật K và 04 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Xét thấy 0,23 gam *(không phẩy hai ba gam)* ma túy (heroine) còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với: 03 *(ba)* vỏ phong bì đã mở niêm phong + giấy gói. 01 *(một)* lọ nhựa màu trắng đường kính 03 cm, cao 2,2 cm có nhiều chữ, số, vệt màu khác nhau, cũ đã qua sử dụng và 01 *(một)* chiếc dao lam cũ đã qua sử dụng. Đây là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Số tiền mà Lò Văn D có được từ việc bán ma túy ngày 14/9/2020 cho Đinh Văn A là 100.000 đồng. Đây là tiền do D phạm tội mà có nên cần truy thu của D số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền thu giữ của Lò Văn D là 630.000 đồng đã được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: Tiền thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn D - Mua bán trái phép chất ma túy ngày 15/9/2020 (sau khi giám định).... Xét thấy trong số tiền 630.000 đồng thu giữ của Lò Văn D thì có 100.000 đồng mà D có được từ việc bán ma túy cho Đinh Văn A ngày 15/9/2020 là tiền do D phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Số tiền còn lại là 530.000 đồng, D khai là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được số tiền 530.000 đồng là tiền do bị cáo D phạm tội mà có. Vì vậy cần trả lại cho D số tiền 530.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: "Án phí do người bị kết án hoặc Nhà nước chịu theo quy định của pháp luật ...". Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét miễn án phí Hình sự cho bị cáo theo như đề nghị của người bào chữa. Nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên về án phí đối với bị cáo Lò Văn D. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Lò Văn D phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

[12] Các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo tại phiên tòa có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử đều được xem xét chấp nhận.

[13] Trong vụ án này đối với Đinh Văn A là người nghiện ma túy: Ngày 25/12/2018 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái ra Quyết định số 45/QĐ – XPVPHC xử phạt Đinh Văn A số tiền là 1.000.000 đồng về

hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 02/01/2019 Đinh Văn A đã nộp tiền phạt 1.000.000 đồng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Yên Bái. Đinh Văn A đã 02 lần mua ma túy củaLò Văn D để sử dụng. Cụ thể: Ngày 14/9/2020 Đinh Văn A mua củaLò Văn D 01 gói heroine và A đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng ma túy. Ngày 15/9/2020 Đinh Văn A mua của Lò Văn D 01 gói heroine với mục đích để sử dụng và đã xác định được khối lượng là 0,006 gam. Như vậy kể từ ngày 02/01/2019 Đinh Văn A chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính số 45/QĐ – XPVPHC tính đến ngày 15/9/2020 Đinh Văn A có hành vi vi phạm là đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Mặt khác khối lượng ma túy thu giữ được của Đinh Văn A là 0,006 gam đã không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Văn A là có căn cứ, đúng pháp luật.

[14] Về nguồn gốc số ma túy mà Lò Văn D có để bán cho Đinh Văn A.Lò Văn D khai đã mua của hai người phụ nữ dân tộc Mông vào các ngày 14/9/2020 và 15/9/2020, Định không biết tên, địa chỉ cụ thể của người bán nên Công an huyện V không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáoLò Văn D**,** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn D 07 *(bẩy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 15 – 9 – 2020.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,23 gam *(không phẩy hai mươi ba gam)* ma túy (heroine) đã được được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. 03 *(ba)* vỏ phong bì đã mở niêm phong + giấy gói. 01 *(một)* lọ nhựa màu trắng và 01 *(một)* chiếc dao lam.

- Truy thu của Lò Văn D số tiền 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu của Lò Văn D số tiền 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Lò Văn D số tiền 530.000 đồng *(năm trăm ba mươi nghìn đồng)*

Các vật chứng và tài sản tạm giữ nêu trên đã được Công an huyện V, tỉnh Yên Bái bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 12 năm 2020.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Lò Văn D phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáoLò Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Thúy

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Yên Bái;*
- *VKSND tỉnh Yên Bái;*
- *VKSND huyện V;*
- *Bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái*
- *Công an huyện V;*
- *Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện V;*
- *Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;*
- *Chi cục THADS huyện V;*
- *THA hình sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.*